

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hữu Thái.

+ Ông Thiều Quang An

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Đ. Sinh năm: 1990, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang L, sinh năm: 1956 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960; Vợ: Trần Thị T; sinh năm: 1994 (đã ly hôn năm 2017); Con: Có 02 con; lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 28/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961.

Trú tại: Khu phố H, thị trấn H, Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Do ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1958, trú tại: Khu phố H, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 17/7/2021). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1958.

Trú tại: Khu phố H, thị trấn H, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984

Trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Do ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1958, trú tại: Khu phố H, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 22/7/2021). Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Có mặt.

Trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

+ Anh Nguyễn Khánh T1, sinh năm 1985.

Trú tại: Khu phố B, thị trấn H, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982.
Trú tại: Khu phố C, phường Q, thành phố Đ, Quảng Trị. Vắng mặt.
+ Anh Đinh Như T2, sinh năm 1990.
Trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, Quảng Trị. Vắng mặt.
+ Anh Trần N, sinh năm 1992.
Trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, Quảng Trị. Vắng mặt.
+ Anh Lê Văn K, sinh năm 1977.
Trú tại: Khu phố 7, phường 3, thị xã Q, Quảng Trị. Vắng mặt.
+ Anh Trần Minh T3, sinh năm 1992. Có mặt.
+ Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1961. Vắng mặt.
+ Anh Trần Minh T2, sinh năm 1983. Vắng mặt.
Đều trú tại: Thôn T, xã H, Vĩnh Linh, Quảng Trị.
- Người làm chứng: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1995.
Trú tại: Khu phố C, phường Q, thành phố Đ, Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 01/7/2021, Nguyễn Quang Đ nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái đưa đi C cố, lấy tiền tiêu xài nên gọi điện thoại cho bạn là Đinh Như T2 mượn bằng lái xe. T2 đồng ý và hẹn gặp Đ. Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 74L1-028.85 đi đến trước cổng trường THPT Vĩnh Linh gặp T2 T2 hỏi: “*Mi thuê xe đi mô rứa?*”. Đ trả lời: “*Tau thuê xe vô Đông Hà có việc*”, T2 nói tiếp: “*Cho tau vô Đông Hà có việc với luôn*”. Đ chở T2 đến Quốc lộ 1A thì bảo T2 xuống xe đứng đợi, Đ một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 74L1-028.85 đến cơ sở dịch vụ thuê xe ô tô tự lái của hộ bà Nguyễn Thị C, gặp ông Nguyễn Hữu D (chồng bà C) Đ nói “*Cho cháu thuê xe chở khách đi Đông Hà*”. Ông D hỏi “*Đi mấy giờ về?*”, Đ nói “*cháu đi tám giờ tối nay về*”, rồi đưa giấy phép lái xe mang tên Đinh Như T2 để làm thủ tục thuê xe ô tô; Đ ký và ghi họ tên Đinh Như T2 vào hợp đồng. Sau khi Đ và bà C ký hợp đồng xong, ông D giao xe ô tô Biển kiểm soát 74A-091.42 và giấy tờ liên quan (Giấy tờ đứng tên anh Nguyễn Mạnh H con trai bà C, ông D) rồi trả lại giấy phép lái xe cho Đ. Đ để xe máy lại điều khiển xe ô tô đến đón T2 đi vào thành phố Đông Hà, đến đường H Vương T2 xuống xe đi theo việc riêng, Đ điều khiển xe ô tô đến nhà anh Nguyễn Thanh H nói “*Em để xe lại, kéo cho em trang bóng 20.000.000 đồng, em lấy 10.000.000 đồng tiền mặt*”. Anh H hỏi “*xe của ai rứa?*”, Đ trả lời “*Xe em mới mua*”. Anh H đồng ý. Giao dịch xong Đ gọi xe taxi chở đến nhà nghỉ Bảo Hoàng ở thành phố Đông Hà thuê phòng nghỉ. Do không có điện thoại thông minh để truy cập internet, Đ gọi điện cho T2 nói “*Cho tau mượn điện thoại có việc tí*”. T2 đồng ý và đưa điện thoại đến nhà nghỉ cho Đ. Sau khi truy cập vào trang “*Bong88.net*” đánh xóc đĩa thua hết 20.000.000 đồng, Đ gọi điện thoại đề nghị anh H chuyển tiếp 20.000.000 đồng tiếp tục đánh và thua hết.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ nhắn tin đề nghị anh H ghi cho Đ 02 con lô đề 09, 90, mỗi con 10.000.000 đồng, anh H đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại đề nghị anh H chuyển tiếp 20.000.000 đồng, nhưng anh H không đồng ý nên Đ hỏi “*Có chỗ mô C xe cao hơn chỉ em với?*”. Anh H trả lời “*Có người trong thị xã Quảng Trị C xe ô tô, em bắt xe vô Quảng Trị đợi anh vô*”. Đ rủ T2 vào thị xã Quảng Trị chơi, trên đường đi T2 hỏi “*Xe mi thuê mô rồi?*”, Đ nói “*Xe tau C rồi*”. T2 nói “*Mi không sợ chủ xe à?*”.

Đ nói dối T2 “*Tau điện chủ xe rồi, chủ xe đồng ý cho tau khát mấy ngày rồi trả tiền thuê xe cao hơn, sau này tau sẽ chấp số đồ lấy xe trả cho họ*”. Nghe vậy, T2 không hỏi gì thêm. Anh H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74A-091.42 chở theo vợ là chị Trần Thị Thu H đi cùng. Khi gặp nhau ở thị xã Quảng Trị, Anh H chở Đ đến quán cà phê số 14 đường Lê Hồng Phong, thị xã Quảng Trị gặp anh Trần N. Tại đây, Đ đặt vấn đề mượn anh Nghĩa 100.000.000 đồng và để chiếc xe ô tô biển kiểm soát 74A-091.42 lại làm tin. Do Đ không có chứng minh nhân dân nên anh Nghĩa không đồng ý. Đ nhờ anh H mượn tiền anh Nghĩa 100.000.000 đồng và Đ viết giấy mượn lại của anh H 100.000.000 đồng. Sau đó, anh Nghĩa mượn của anh Lê Văn K 100.000.000 đồng giao cho anh H 90 triệu đồng (đã thu 10.000.000 đồng/07 ngày tiền lãi trước), anh H giữ lại 70.000.000 đồng và đưa cho Đ 20.000.000 đồng. Trên đường ra lại thành phố Đông Hà, Đ đưa cho anh H 2.000.000 đồng đánh số đề đài miền Bắc số 09, 90, 42 và 10.000.000 đồng nộp vào tài khoản game của Đ. Khi ra tới nhà nghỉ Bảo Hoàng, Đ mượn điện thoại của T2 đánh hết số tiền nói trên.

Tối cùng ngày, thấy Đ chưa trả xe nên ông D gọi điện hỏi, Đ nói dối “*Khách yêu cầu ở lại qua đêm, mai cháu đem xe về trả*”. Ông D tưởng thật nên đồng ý. Ngày 02/7/2021, ông D tiếp tục gọi điện thì biết Đ đã C xe ô tô biển kiểm soát 74A-091.42, nên yêu cầu Đ đưa xe về trả. Nhiều ngày sau, ông D gọi điện thoại và cùng bà C đến nhà tìm nhưng Đ không nghe máy và trốn tránh không gặp. Ngày 17/7/2021, ông D, bà C làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Linh.

Bản kết luận định giá số 513/KLĐGTS ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận trị giá còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 74A-091.42 là 400.138.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 1056/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chữ viết tay mực xanh ở dòng thứ 11, 12, 13 từ trên xuống ở mặt trước và chữ viết có nội dung “T2” và “Đinh Như T2” dưới mục “*BÊN THUÊ XE (Bên B)*” trên mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết của Nguyễn Quang Đ trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người viết ra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe ô tô Biển kiểm soát 74A-091.42, nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng; 01 giấy Thỏa thuận mua bán xe ô tô số 122092019, lập ngày 15/9/2018 giữa Chi nhánh Công ty TNHH Phước Lộc với anh Nguyễn Mạnh H; 01 biên bản giao nhận xe ô tô của anh Nguyễn Mạnh H; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát 74A-091.42, mang tên Nguyễn Mạnh H, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 03/01/2019; 01 giấy kiểm định số 8461631 đối với xe ô tô Biển kiểm soát 74A-091.42, do Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ Quảng Trị cấp ngày 03/02/2019; 01 biên nhận thể chấp xe ô tô Biển kiểm soát 74A-091.42 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô Biển kiểm soát 74A-091.42 đã trả lại cho người đại diện của bị hại là ông Nguyễn Hữu D; 01 xe mô tô BKS 74L1-028.85 nhãn hiệu Boss màu nâu đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số AR692838 đã trả lại cho Đinh Như T2; 01 chứng minh nhân dân số 197105679 đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh H; 01 điện thoại di động Iphone 6, bên trong gắn sim thuê bao 0947.527.012 của Đinh Như T2; 01 điện thoại di động Iphone X, bên trong gắn thẻ sim Vinaphone số 0943.126.237 của Nguyễn Thanh H đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử lý theo thẩm quyền.

01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim

Viettel của Nguyễn Quang Đ đang tạm giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Xe ô tô biển kiểm soát 74A-091.42 và trả lại cho đại diện của chủ sở hữu, bị cáo Đ đã tác động để bà Nguyễn Thị T bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại. Anh H hỗ trợ cho bị cáo trả lại 50.000.000 đồng, anh T2 hỗ trợ cho bị cáo trả lại 20.000.000 đồng, bị cáo Đ tác động bà T trả lại 20.000.000 đồng cho anh K.

Cáo trạng số 04/CT - VKS - VL ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 sáu tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/7/2021.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt; đại diện của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/7/2021, với ý thức thuê xe ô tô để chiếm đoạt đem đi C cố, bị cáo Đ đã đến cơ sở kinh doanh cho thuê xe tự lái của hộ kinh doanh bà Nguyễn Thị C tại Khu phố H, thị trấn H, có hành vi gian dối đưa ra thông tin sai sự thật là cần thuê xe để chở khách vào thành phố Đông Hà, làm bà Nguyễn Thị C tin tưởng giao xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu trắng, biển kiểm soát 74A-091.42, có trị giá 400.138.000 đồng (bốn trăm triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) cho bị cáo chiếm hữu, sử dụng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đem đi C cố để lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự theo đúng như truy tố của Viện kiểm sát.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng cùng với ý thức coi thường pháp luật, muốn hưởng thụ bất chính trên thành quả lao động của người khác đã tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu,

năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học để tu D, rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện mà tiếp tục cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, đã thành khẩn khai báo, tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bố của bị cáo là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản 01 xe ô tô biển kiểm soát 74A-091.42b; 01 giấy Thỏa thuận mua bán xe ô tô số 122092019, lập ngày 15/9/2018 giữa Chi nhánh Công ty TNHH Phước Lộc với anh Nguyễn Mạnh H; 01 biên bản giao nhận xe ô tô của anh Nguyễn Mạnh H; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74A-091.42, mang tên Nguyễn Mạnh H, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 03/01/2019; 01 giấy kiểm định số 8461631 đối với xe ô tô Biển kiểm soát 74A-091.42, do Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ Quảng Trị cấp ngày 03/02/2019; 01 biên nhận thẻ chấp xe ô tô Biển kiểm soát 74A-091.42 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô Biển kiểm soát 74A-091.42 cho đại diện của chủ sở hữu ông Nguyễn Hữu D; 01 xe mô tô biển kiểm soát 74L1-028.85 nhãn hiệu Boss màu nâu cho bà Nguyễn Thị T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số AR692838 cho anh Đinh Như T2; 01 chứng minh nhân dân số 197105679 cho anh Nguyễn Thanh H, đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị 01 điện thoại di động Iphone 6, bên trong gắn sim thuê bao 0947.527.012 của Đinh Như T2; 01 điện thoại di động Iphone X, bên trong gắn thẻ sim Vinaphone số 0943.126.237 của Nguyễn Thanh H để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định, nay không ai có ý kiến, yêu cầu thêm nên không xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim Viettel của Nguyễn Quang Đ là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

Về trách nhiệm dân sự: Xe ô tô biển kiểm soát 74A-091.42 đã được trả lại cho chủ sở hữu, ông Nguyễn Hữu D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng mất thu nhập trong những ngày xe bị C cố và tạm giữ, bị cáo Đ đã tác động bà T bồi thường đủ. Anh K yêu cầu anh Nghĩa, bị cáo Đ và anh H trả lại cho mình số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo Đ tác động bà T hoàn trả 20.000.000 đồng, anh H hỗ trợ cho bị cáo trả 50.000.000 đồng, anh T2 hỗ trợ cho bị cáo trả 10.000.000 đồng, các bên đã thực hiện xong, nay không ai có ý kiến gì thêm nên không xét.

[7] Các vấn đề khác: Anh Đinh Như T2 cho bị cáo Nguyễn Quang Đ mượn giấy phép lái xe hạng B2 và điện thoại Iphone 6 nhưng không biết bị cáo Đ sử dụng các tài sản trên vào mục đích phạm tội đồng thời không biết rõ về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ nên không có cơ sở xem xét, xử lý trách nhiệm.

Anh Nguyễn Thanh H nhận C cố xe ô tô biển kiểm soát 74A-091.42 vi phạm quy định đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm hành chính. Bị cáo Đ và anh Nguyễn Thanh H có hành vi đánh bạc tại địa bàn thành phố Đông Hà, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh đã chuyển nguồn tin và vật chứng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà để giải quyết theo thẩm

quyền.

Anh Trần N cho Nguyễn Thanh H vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất là 10.000.000 đồng/7ngày, có dấu hiệu của hành vi cho vay nặng lãi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh chuyển nguồn tin nói trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 07 (Bảy năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Quang Đ. *(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh ngày 26/01/2022).*

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Công an huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Linh;
- UBND thị trấn Hồ Xá;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh

